TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2024/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 29 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Như Q, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1991.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Đào Minh T1, sinh ngày 02/12/2015;

+ Cháu Đào Hải P, sinh ngày 10/10/2020.

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu T1 và P: Anh Đào Văn T và chị Trần Thị Như Q là bố, mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Như Q và anh Đào Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Như Q và anh Đào Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Chị Trần Thị Như Q và anh Đào Văn T đều xác định vợ chồng có hai con chung là các cháu Đào Minh T1, sinh ngày 02/12/2015 và Đào Hải P, sinh ngày 10/10/2020. Hiện nay cháu P đang ở với anh T, cháu T1 đang ở với chị Q. Anh chị thỏa thuận giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và giao cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 cho đến khi các T1, P đủ 18 tuổi. Chị Q, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Chị Q, anh T đều được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh, chị đều khẳng định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết;

- Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Như Q tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai ký hiệu BLTU/24 số 0001017 ngày 09/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả lại chị Q số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N
Giấy CNKH số 29 ngày 21/7/2015;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N